

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày: 18/9/2024.

“V/v Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi
con chung”

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC
YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Cường - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Hồng Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 421/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 466/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Anh **Mạc Thành C**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1984; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú nay: Đài Loan.

Người được chị O ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh **Đặng Thái L**, sinh năm 1985; Địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh C và chị O đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ ĐÌNH:

** Theo đơn xin ly hôn của anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/3/2005. Sau khi kết hôn, chị O về nhà anh C sinh sống tại

Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương cùng với gia đình nhà chồng. Năm 2015 chị O sang Đài Loan lao động, còn anh C năm 2018 cũng sang Đài Loan. Quá trình chung sống anh C và chị O phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, chị O nghi ngờ anh C có mối quan hệ với người khác, anh C đã giải thích nhưng chị O không tin nên xảy ra cãi vã nhau. Nay chị O vẫn đang lao động tại Đài Loan còn anh C đã về Việt Nam hẳn để làm việc và sinh sống, anh C và chị O cũng đã tìm cách hòa giải nhưng không được. Nay anh C và chị O đều xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn cho chị O và anh C.

Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là Mạc Thanh S, sinh ngày 15/01/2006; Mạc Thanh C1, sinh ngày 07/3/2008 và Mạc Thanh T, sinh ngày 21/3/2013. Hiện cháu S đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Cả 3 cháu hiện đang ở với anh C nên khi ly hôn thống nhất cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng vì anh C có đủ điều kiện để đảm bảo sự phát triển của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí, anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp anh C, chị O đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: Công nhận thỏa thuận của vợ chồng, giao cho anh Mạc Thành C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mạc Thanh C1, sinh ngày 07/3/2008 và Mạc Thanh T, sinh ngày 21/3/2013 cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết;

Về lệ phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị O đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, anh C hiện đang sinh sống tại huyện N, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh C và chị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị O không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho anh Đặng Thái L giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt. Các tài liệu đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ, là hợp pháp.

Anh C, chị O đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/3/2005 nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị O về nhà anh C sinh sống cùng gia đình nhà chồng. Năm 2015 chị O sang Đài Loan lao động, còn anh C năm 2018 cũng sang Đài Loan. Quá trình chung sống anh C và chị O phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, chị O nghi ngờ anh C có mối quan hệ với người khác, anh C đã giải thích nhưng chị O không tin nên xảy ra cãi vã nhau. Nay chị O vẫn đang lao động tại Đài Loan còn anh C đã về Việt Nam hẳn để làm việc và sinh sống, anh C và chị O cũng đã tìm cách hòa giải nhưng không được. Nay anh C và chị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị O là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh C và chị O có 03 con chung là Mạc Thanh S, sinh ngày 15/01/2006; Mạc Thanh C1, sinh ngày 07/3/2008 và Mạc Thanh T, sinh ngày 21/3/2013. Hiện cháu S đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Cả 3 cháu hiện đang ở với anh C nên khi ly hôn thống nhất cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng vì

anh C có đủ điều kiện để đảm bảo sự phát triển của con, còn chị O tự nguyện cấp dưỡng bao nhiêu là do chị O. Xét thấy thoả thuận về người trực tiếp nuôi con chung và việc tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng con chung, đảm bảo cho con chung có điều kiện được chăm sóc đầy đủ và phát triển bình thường, nên cần công nhận thoả thuận tự nguyện này của các đương sự, giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị O có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản: Anh C, chị O không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của anh Mạc Thành C và chị Nguyễn Thị O về việc nuôi dưỡng con chung, giao cho anh Mạc Thành C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Mạc Thanh C1, sinh ngày 07/3/2008 và Mạc Thanh T, sinh ngày 21/3/2013 từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Mạc Thành C tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005075 ký hiệu: BLTU/23 ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh C đã nộp đủ lệ phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách
(*để nghị vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC.

Nguyễn Văn Cường